

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Nhận định thị trường:

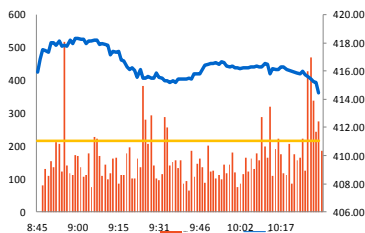
Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	414.46	↑ 3.43	0.83%
KLGD (triệu ck)	21.22	↓ -11.40	-34.95%
GTGD (tỷ đồng)	345.00	↓ -202.61	-37.00%
Tổng cung (triệu ck)	42.50	↑ 2.81	7.08%
Tổng cầu (triệu ck)	41.08	↓ -12.72	-23.64%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	2.23	↓ -1.57	-41.35%
KL bán (triệu ck)	1.83	↓ -2.34	-56.15%
Giá trị mua (tỷ đồng)	59.86	↓ -58.69	-49.50%
Giá trị bán (tỷ đồng)	61.02	↓ -64.51	-51.39%

Không lâu sau khi mức tăng CPI của hai thành phố lớn được công bố, sáng nay tổng cục thống kê đã công bố chỉ số giá tiêu dùng CPI cả nước tháng 10 năm 2011. Theo đó, CPI tháng 10/2011 tăng 0,36% so với tháng trước, trong đó nhóm giáo dục có mức tăng mạnh nhất 0,36% do ảnh hưởng bởi mùa khai trường (yếu tố chu kỳ), còn nhóm thực phẩm đã giảm 0,49% so với tháng 9. Tốc độ tăng của Cpi đang thấp dần cho thấy hiệu quả của những giải pháp và sự nỗ lực của các cơ quan chức năng trong công cuộc bình ổn giá và kiềm chế lạm phát. Mức tăng CPI tháng 10 của cả nước được công bố với con số thấp hơn nhiều so với mức dự báo trước đó (0,5 – 0,6%) sẽ là thông tin mang tính hỗ trợ thị trường trong những phiên sắp tới.

Phiên hôm nay, sàn Hà Nội giảm trở lại sau một phiên tăng mạnh cuối tuần trước. Trên sàn Hồ Chí Minh, một số cổ phiếu vốn hóa lớn tăng giá mạnh (như BVH, MSN) tác động tới chỉ số khiến VN-Index đóng cửa vẫn giữ được mức tăng gần 1%, lên mức 414 điểm. Về mặt kỹ thuật, tín hiệu tích cực bắt đầu xuất hiện trên công cụ dòng tiền MFI khi công cụ này tạo được phân kỳ dương và đi lên từ vùng Quá Bán. Mặc dù vậy, thị trường vẫn chưa chính thức phát ra tín hiệu của đợt sóng phục hồi khi HNX-Index chưa vượt lại được kháng cự 69 điểm. VN-Index hiện vẫn đang nằm trong vùng dao động 400 – 420 điểm.

Biến động trong ngày



Mức tăng CPI của cả nước được công bố ở mức thấp hơn dự báo trong phiên hôm nay có thể sẽ là nhân tố hỗ trợ thị trường trong ngắn hạn. Tín hiệu tích cực bắt đầu xuất hiện trên công cụ dòng tiền MFI thông qua phân kỳ dương so với giá và sự gia tăng thoát khỏi vùng Quá Bán của công cụ này. Trong ngắn hạn, HNX-Index có khả năng sẽ dao động trong khoảng 66 – 72 điểm. Thanh khoản thị trường tăng dần sẽ là tín hiệu báo trước đợt sóng phục hồi, tuy nhiên NĐT chỉ nên tham gia vào thị trường khi HNX-Index tăng vượt qua ngưỡng 69 điểm, xác nhận tín hiệu của sóng phục hồi. Theo chiều ngược lại, trong trường hợp thị trường giảm trở lại nhưng thanh khoản bình quân vẫn tăng dần, NĐT có thể giải ngân một phần tiền mặt tham gia vào thị trường ở vùng tương ứng với mức 66 điểm với HNX-Index và 380 – 400 điểm với VN-Index cho mục tiêu trung – dài hạn.

Duong Dao, Analyst

18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội
ĐT: (84-4) 39343888 Fax: 393439999

HNX:

Nhận định thị trường:

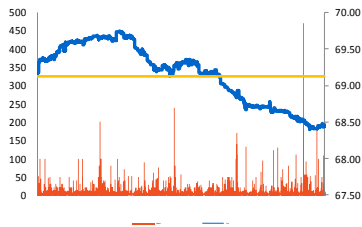
Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	68.43 ↓	-0.70	-1.01%
KLGD (triệu ck)	27.51 ↓	-12.44	-31.14%
GTGD (tỷ đồng)	266.19 ↓	-94.21	-26.14%
Tổng cung (triệu ck)	42.95 ↑	4.25	10.98%
Tổng cầu (triệu ck)	41.78 ↓	-14.96	-26.36%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	1.14 ↑	0.65	133.56%
KL bán (triệu ck)	0.14 ↓	-0.53	-79.80%
Giá trị mua (tỷ đồng)	12.84 ↑	9.42	275.40%
Giá trị bán (tỷ đồng)	1.45 ↓	-6.92	-82.71%



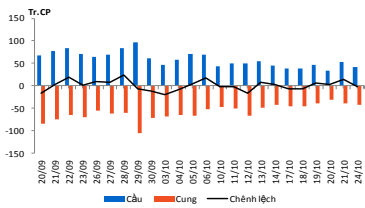
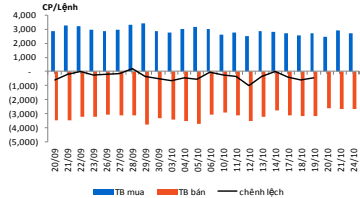
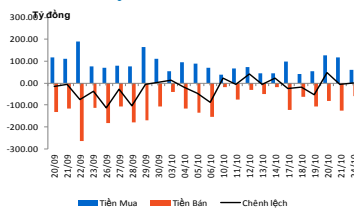
Đồ thị HNX-Index.

Biến động trong ngày



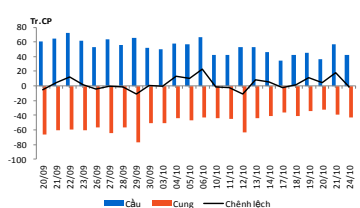
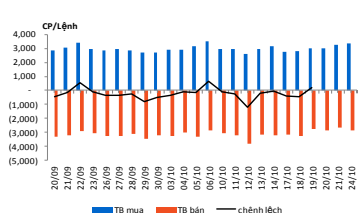
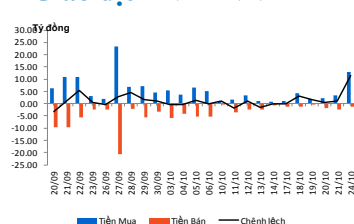
Dòng tiền vẫn chưa tham gia mạnh vào thị trường thể hiện tâm lý nhà đầu tư còn chưa hết những lo ngại. Tuy nhiên tín hiệu từ giao dịch cho thấy áp lực bán giá thấp đã giảm đáng kể. Thanh khoản sàn Hà Nội đã có phiên thứ 2 liên tiếp duy trì được mức trên 20 triệu đơn vị, đồng thời sự tương quan giữa diễn biến của chỉ số với thanh khoản thị trường cũng cho thấy những yếu tố tích cực bắt đầu xuất hiện (giá tăng – thanh khoản tăng và ngược lại). Công cụ dòng tiền MFI cũng tiếp tục tăng trở lại, tạo thành một phân kỳ dương (positive divergence) so với giá, đồng thời đã tăng thoát khỏi vùng Quá Bán tạo nên tín hiệu Mua vào trong ngắn hạn.

Thông tin vĩ mô về CPI và diễn biến dự trữ ngoại hối được công bố có thể là những nhân tố hỗ trợ tâm lý thị trường trong ngắn hạn. Các công cụ dòng tiền cho tín hiệu tích cực thể hiện dòng tiền vào thị trường bắt đầu có sự cải thiện. Mặc dù vậy, HNX-Index vẫn đang kiểm chứng ngưỡng kháng cự 69 điểm và vẫn chưa vượt qua ngưỡng này. Trong ngắn hạn, nếu không có sự đột biến từ dòng tiền, HNX-Index có thể sẽ dao động hẹp trong khoảng 66 – 72 điểm. Khi chỉ số sàn Hà Nội dao động quanh vùng 69 điểm, NĐT ngắn hạn nên tạm thời đứng ngoài thị trường và chỉ nên tham gia thị trường nếu HNX-Index tăng qua 69 điểm cùng yếu tố thanh khoản tích cực. Theo chiều ngược lại, NĐT trung – dài hạn có thể giải ngân dần một phần tiền nếu HNX-Index giảm nhẹ về vùng 66 - 67 điểm với thanh khoản tiếp tục duy trì trạng thái tăng dần.

HSX**Cung cầu****Trung bình lệnh mua/bán****Giao dịch NĐTNN****Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh**

Tiếp nối đà tăng trong phiên cuối tuần trước, VN-Index khòp lệnh mở cửa với mức tăng 4.87 điểm, tương ứng 1.18% lên 415.9 điểm với sự dẫn dắt của nhiều mã cổ phiếu chủ chốt như BVH, MSN, VIC và EIB... Lực cầu đối với nhóm cổ phiếu chủ chốt tiếp tục được củng cố trong nửa đầu đợt khòp lệnh liên tục, BVH, MSN và EIB cùng với PVF, IJC, TDC tăng trần ... giúp VN-Index hơn 7 điểm vượt qua mốc 418 điểm. Đến 9h30, lực cầu giảm sút dần, giao dịch thận trọng trở lại khiến đà tăng thu hẹp dần, khép lại đợt khòp lệnh liên tục, VN-Index giữ được mức tăng 4.19 điểm, tức 1.02% chốt tại 415.22 điểm nhờ sự hỗ trợ của các mã MSN, EIB, BVH, VIC, IJC.. Cuối phiên, đà tăng thu hẹp xuống 3.43 điểm, tương ứng 0.83%, VN-Index chốt phiên ở 414.46 điểm.

Tổng KLGD trong phiên chỉ đạt 21,46 triệu cp, tương đương 346,8 tỷ đồng, trong đó giao dịch thỏa thuận đã lên tới 49 tỷ.

HNX:**Cung cầu****Trung bình lệnh mua/bán****Giao dịch NĐTNN****Diễn biến thị trường Hà Nội:**

Mở cửa phiên giao dịch, đà tăng nhẹ của VND, KLS, HBS, THV, PVX... giúp HNX-Index tăng 0.46 điểm, tương ứng 0.67% lên 69.59 điểm. Trong 30 phút đầu của đợt khòp lệnh liên tục, có thêm nhiều cổ phiếu chứng khoán tăng giá trần, và các mã chủ chốt nới rộng biên độ tăng như VND (+3.85%), KLS (+3.88%), PVX (+2.78%), hay PVL (+6.45%).. giúp HNX-Index tiến sát mức 70 điểm. Tuy nhiên tương tự sàn HSX, sự hưng phấn tại HNX không duy trì được lâu, đến 10h00, HNX-Index chính thức quay đầu giảm 0.1 điểm, tức 0.14% xuống 69.03 điểm. Chốt đợt khòp lệnh liên tục, chỉ số giảm sâu thêm 0.42 điểm (-0.61%) xuống 68.71 điểm. Các mã chủ chốt như KLS, VND, PVX, WSS, VCG, SHB... lần lượt giảm nhẹ hoặc quay về mốc tham chiếu khiến HNX-Index giảm tổng cộng 0.7 điểm, tức 1.01% , chốt phiên ở 68.43 điểm.

Thanh khoản sụt giảm mạnh so với phiên cuối tuần, với 27.7 triệu cổ phiếu chuyển nhượng, tương đương 271 tỷ đồng.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 26 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 5 cổ phiếu tăng giá, 4 cổ phiếu đứng giá và 17 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PCG (tăng 2,00%). Cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PVR (giảm 6,74%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 1,27% và tổng khối lượng giao dịch đạt hơn 5,04 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 24/10:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	5,100	600	↑ 2.00	0.45	15.00	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	3,400	9,900	↓ -2.86	0.32	26.15	HNX
3	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	6,400	59,400	↓ -1.54	0.37	0.63	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	23,500	315,500	↑ 0.86	1.37	49.96	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	12,400	112,900	→ 0.00	1.02	53.91	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	5,000	-	→ 0.00	0.46	N/A	HNX
7	PSG	CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	7,000	100	↓ -5.41	0.65	5.26	HNX
8	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	5,600	138,600	→ 0.00	0.56	0.84	HNX
9	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	15,800	118,600	↓ -0.63	0.94	7.21	HNX
10	PVE	Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí	11,200	52,800	↓ -1.75	1.96	8.06	HNX
11	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	12,500	515,100	↓ -2.34	0.80	6.31	HNX
12	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	16,800	63,400	→ 0.00	0.72	21.54	HNX
13	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	8,300	700	↓ -6.74	0.80	2.22	HNX
14	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	15,100	21,600	↑ 0.67	1.28	5.68	HNX
15	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	10,700	1,815,100	↓ -0.93	0.47	1.73	HNX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	32,100	112,470	↓ -0.31	1.92	5.19	HSX
17	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	12,100	202,970	↓ -0.82	1.08	6.61	HSX
18	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	35,000	37,050	↓ -0.57	2.36	10.52	HSX
19	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	6,600	62,240	↓ -2.94	0.58	4.56	HSX
20	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	38,200	32,870	↑ 0.79	2.94	14.64	HSX
21	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	11,900	821,390	↑ 1.71	1.06	14.22	HSX
22	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,300	169,230	↓ -2.27	0.55	33.93	HSX
23	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	7,000	22,870	↓ -1.41	0.59	1.59	HSX
24	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	7,600	234,290	↓ -5.00	0.69	8.62	HSX
25	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	10,500	103,420	↓ -1.87	0.95	N/A	HSX
26	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	5,800	22,400	↓ -1.69	0.58	N/A	HSX
27	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	5,000	600	↓ -3.85	N/A	N/A	UPCOM
28	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	3,400	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
29	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	4,500	3,200	↑ 7.14	0.40	N/A	UPCOM
30	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	2,800	-	→ 0.00	0.28	N/A	UPCOM

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá
Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh	34.69	924.709	10.000	27/10/2011
Công ty cổ phần Thức ăn chăn nuôi Bạc Liêu	17	1.539.717	10.000	26/10/2011
Công ty Tài Chính Cổ phần HANDICO (HAFIC)	350	7.000.000	11.500	11/10/2011
Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây lắp và Phát triển Nhà	37.76	1.123.581	10.000	03/08/2011

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
Tổng CTCP Đầu tư Xây dựng và Thương mại Việt Nam	HNX	263	03/10/2011
CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	HNX	540	03/10/2011
CTCP Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm Cà Mau	HNX	50	03/10/2011
CTCP Châu Á	HNX	36	27/09/2011
Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng ACB	HOSE	240	19/08/2011

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Tập đoàn FLC	HSX	170	09/09/2011
CTCP CNG Việt Nam	HSX	162	05/09/2011
CTCP Khai Tắc và Chế biến Khoán Sản Lào Cai	HSX	85	05/09/2011
CTCP Thủy Sản Cửu Long	HSX	80	25/08/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	PPE	HNX	20	20/09/2011
CTCP Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân	GMX	HNX	53	15/09/2011
CTCP Tập đoàn FLC	FDT	HNX	30,5	12/09/2011
Công ty cổ phần Licogi 14	L14	HNX	28	13/09/2011

Nguồn: HSX, HNX

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SJS	26,100	24,800	-4.98	16,037
FPT	49,600	48,300	-2.62	14,414
SSI	17,800	17,600	-1.12	14,173
DHG	66,000	65,000	-1.52	13,426
HQC	10,500	10,200	-2.86	13,105

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
KLS	10,300	10,300	0.00	30,804
VND	10,400	10,400	0.00	28,211
PVX	10,800	10,700	-0.93	19,920
SHB	6,700	6,700	0.00	13,004
ACB	21,300	21,300	0.00	12,790

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
BMC	28,200	29,600	1,400	4.96
VTF	18,200	19,100	900	4.95
MSN	122,000	128,000	6,000	4.92
ELC	28,500	29,900	1,400	4.91
ATA	14,400	15,100	700	4.86

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
FDT	22,900	24,500	1,600	6.99
HGM	80,500	86,000	5,500	6.83
ORS	3,000	3,200	200	6.67
VCH	3,000	3,200	200	6.67
VSP	7,500	8,000	500	6.67

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
PXM	8,000	7,600	-400	-5.00
SAV	24,000	22,800	-1,200	-5.00
SJS	26,100	24,800	-1,300	-4.98
NTB	6,100	5,800	-300	-4.92
FDC	26,800	25,500	-1,300	-4.85

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
CT6	10,000	9,300	-700	-7.00
HLY	16,200	15,100	-1,100	-6.79
DC2	7,400	6,900	-500	-6.76
PHC	8,900	8,300	-600	-6.74
PVR	8,900	8,300	-600	-6.74

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VIC	7,195	DHG	12,152
MSN	5,985	MSN	7,791
TAC	5,700	VIC	7,114
SJS	5,555	TAC	5,700
FPT	3,800	PVF	4,262

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVX	5,286	PVX	1,096
PGS	3,922	SDH	48
WSS	583	TCT	22
AVS	447	SHN	21
VND	428	AAA	19

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339